TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 07 /2025/HNGĐ- ST Ngày 03/04/2025 V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân gia đình"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Ngọc Trung và bà Hà Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: ông La Văn Trình - Kiểm sát viên;

Vào ngày 03 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Lò Thị D - Sinh năm: 1988.

HKTT: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/03/2025).

-*Bị đơn:* : Anh Phạm Bá L - Sinh năm: 1983.

HKTT: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Lò Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Bá L kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới

hỏi theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn vào ngày 06/10/2006 tại UBND xã Xuân Nha, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian. Tuy nhiên đến cuối năm 2024 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm cuối năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, chị D đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Bá L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thành Long - Sinh ngày 08/03/2007 và Phạm Bảo Thiên - Sinh ngày 11/09/2010. Hiện các cháu đang sống cùng chị D. Chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Long và cháu Thiên. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2025, bị đơn anh Phạm Bá L trình bày:

Anh và chị Lò Thị D đăng kí kết hôn tại UBND xã Xuân Nha, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 06/10/2006. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc tại Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đến đầu năm 2025 vợ chồng có cãi vã một số vấn đề trong gia đình. Nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Chị L sau đó trở về nhà mẹ đẻ ở bản Thắm Tôn, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Là vợ chồng nên anh L nghĩ việc cãi vã là bình thường, không đến mức ly hôn, do đó L không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thành Long - Sinh ngày 08/03/2007 và Phạm Bảo Thiên - Sinh ngày 11/09/2010. Khi ly hôn, anh D đồng ý giao cháu Long và cháu Thiên cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh L xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị D đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh Luận không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L. Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lí do, chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ điều 227, điều 228 và điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh L. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Bảo Thiên - Sinh ngày 11/09/2010 cho chị Duẩn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Tại thời điểm xét xử, cháu Phạm Thành Long - Sinh ngày 08/03/2007 đã đủ 18 tuổi nên đề nghị Toà án không xem xét. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và anh L không yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Về tài sản và công nợ chung: Chị D và anh L không yêu giải quyết cầu nên miễn xét. Về án phí: Chị Phạm Thị D thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Phạm Bá L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Xuân Nha, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 06/10/2006 và không vi phạm Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều bất đồng,

không hoà hợp được, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống. Vì những lẽ đó, từ khoảng cuối năm 2024 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được Trưởng bản Pạo và chính quyền địa phương và xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Toà án. Tuy anh L không đồng ý ly hôn nhưng trong các lần Toà án triệu tập anh L đến làm việc để tìm giải pháp hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Lò Thị D được ly hôn anh Phạm Bá L để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là cháu Phạm Bảo Thiên - Sinh ngày 11/09/2010 và cháu Phạm Thành Long - Sinh ngày 08/03/2007. Chị L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên và cháu Long đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, cháu Thiên và Long đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Thiên đang ở cùng chị D, để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Thiên cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Tại thời điểm xét xử, cháu Phạm Thành Long - Sinh ngày 08/03/2007 đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khoẻ manh, đủ khả năng nuôi sống bản thân nên Toà án không xem xét. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung và anh Luận không yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị D và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị D thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Chị Lò Thị D được ly hôn anh Phạm Bá Luận.

Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo Thiên - Sinh ngày 11/09/2010 cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Bá L có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở

Án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lò Thị D.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị D và anh L. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND X.Trung Sơn, H.Quan Hoá, T. Thanh Hoá;
- UBND X.Xuân Nha, H.Mộc Châu, T. Sơn La;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Thị Yến **Vi Ngọc Trung** **Phạm Văn Hùng**